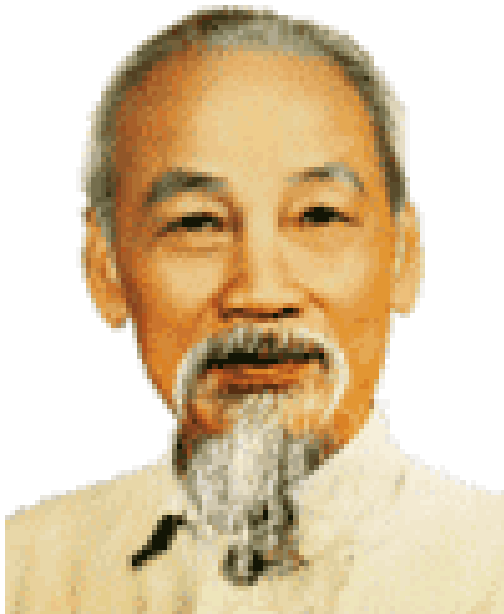


THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM 127 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2017)

TIỂU SỬ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Chủ tịch Hồ Chí Minh (tên lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng trước đây lấy tên là Nguyễn Ái Quốc), sinh ngày 19-5-1890 ở làng Kim Liên, xã Nam Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và mất ngày 2-9-1969 tại Hà Nội.



Người sinh ra trong một gia đình: Bố là một nhà nho yêu nước, nguồn gốc nông dân; mẹ là nông dân; chị và anh đều tham gia chống Pháp và bị tù đầy.

Ngày 3-6-1911, Người ra nước ngoài, làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa. Năm 1920, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua. Năm 1921, người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp; xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp (1922). Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á, Xuất bản hai cuốn sách nổi tiếng: Bản án chế độ thực dân Pháp (1925) và Đường cách mệnh (1927).

Năm 1925, Người thành lập Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức "Cộng sản đoàn" làm nòng cốt cho Hội đó, đào tạo cán bộ Cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.

Ngày 3-2-1930, Người chủ tọa Hội nghị thành lập Đảng họp tại Cửu Long (gần Hương Cảng). Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ Đảng do chính Người soạn thảo. Người ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đổi là Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi Đảng Lao động Việt Nam và nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Từ năm 1930 đến 1940, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam của các dân tộc bị áp bức khác trong những điều kiện vô cùng gian khổ và khó khăn.

Năm 1941, Người về nước, triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, quyết định đường lối cứu nước, thành lập Việt Nam độc lập đồng minh Hội (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, chính sách căn cứ địa, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945) thắng lợi, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1946).

Cùng với Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam phá tan âm mưu của đế quốc, giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng.

Ngày 19-12-1946, người kêu gọi cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, bảo vệ và phát triển những thành quả của Cách mạng Tháng Tám.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành được thắng lợi to lớn, kết thúc bằng chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ (1954).

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (1955) Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; lãnh đạo sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối đúng đắn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người sáng lập ra Đảng Mác-xít-Lênin ở Việt Nam, sáng lập ra Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, sáng lập ra các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam và sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, góp phần tăng cường đoàn kết quốc tế. Người là tấm gương sáng của tinh

thần tập thể, ý thức tổ chức và đạo đức cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ xuất sắc, một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc.

**Chính phủ Việt Nam 1945-1998,
NXB. Chính trị Quốc gia, 1999**

Theo <http://www.chinhphu.vn>

NGÀY 19 THÁNG 5 VỚI BÁC HỒ KÍNH YÊU

Mỗi người dân Việt Nam ai cũng biết ngày 19 tháng 5 là một ngày vô cùng ý nghĩa - Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Bác Hồ là người sáng lập và lãnh đạo Đảng ta và chính Người cùng Đảng ta lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thế nhưng, mãi đến ngày 19 tháng 5 năm 1946, năm đó Bác Hồ 56 tuổi, lần đầu tiên nhân dân ta mới có dịp kỷ niệm ngày sinh của Người. Khi đó, tại Bắc Bộ Phủ, Bác Hồ tổ chức tiếp đại biểu các cháu thiếu nhi Thủ đô Hà Nội, các chiến sĩ tự vệ, các hướng đạo sinh và các đại biểu Nam Bộ đến chúc thọ Bác. Bác Hồ đã chụp ảnh chung với các cháu thiếu nhi và nói chuyện với các đại biểu Nam Bộ. Tại buổi gặp mặt này, Bác thổ lộ: “Thật ra, các báo ở đây làm to sinh nhật tôi, chứ tuổi 56 chưa có gì đáng chúc thọ, cũng hãy còn như thanh niên cả mà trước các anh các chị trước cảnh êm vui ở Bắc đây, tôi thật thấy làm xấu hổ rằng trong Nam chưa được thái bình”.

Từ đó, ngày 19 tháng 5 hằng năm là ngày sinh của một lãnh tụ, của “cha

già dân tộc” ai ai cũng hướng tới. Tuy nhiên, đối với Bác, Người không tỏ ra quan tâm tới sinh nhật của mình, không muốn có sự khác biệt giữa Người với nhân dân. Vì vậy, cứ vào dịp đó, Bác Hồ thường căn dặn các địa phương, các cơ quan, đoàn thể là không nên tổ chức chúc thọ linh đình làm tốn thời giờ, tiền của của nhân dân, trong khi cuộc kháng chiến còn kéo dài, đời sống người dân còn nhiều gian khó. Có lần Bác Hồ đã nói: “Bác cảm ơn các chú đã có lòng, nhưng trong lúc toàn dân ta đang kháng chiến gian khổ, mọi công việc hết sức khẩn trương mà lại còn tổ chức chúc thọ một cá nhân là không nên”. Hoặc có lần Bác nói: “Hôm nay, đồng bào cho tôi nhiều hoa bánh. Những thứ đó đáng giá cả. Xin đồng bào nghĩ đến các đồng bào nghèo khó, hơn là hao phí cho tôi”.

Vào dịp 19 tháng 5 các năm 1960, 1961, 1962, 1965, 1966, Bác Hồ thường ra nước ngoài, trong đó có Trung Quốc. Một dịp, Bác Hồ nói rõ ý của mình với Nguyễn soái Diệp Kiếm Anh: “Tôi sang đây vào dịp này là để tránh việc chúc thọ ở trong nước. Vì vậy, tôi yêu cầu các đồng chí cũng không tổ chức chúc

thọ”. Một lần khác, Bác Hồ viết thư gửi Đặng Dĩnh Siêu - một cán bộ cao cấp của Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Tôi đi Trung Quốc lần này có mục đích và yêu cầu thật đơn giản, đó là đi du lịch, đi để tránh “chúc thọ”, “tránh tặng quà”.



Với mục đích đó, trong tất cả các dịp sinh nhật của mình, nếu không ra nước ngoài thì Bác Hồ thường tránh những cuộc chúc thọ, tặng quà bằng cách xuống cơ sở, đến với đồng bào hoặc nếu vì tình huống bất đắc dĩ, Người thường cố gắng “hoãn binh” bằng những bài thơ rất ý nhị. Trong nhiều dịp 19 tháng 5 Bác Hồ đã để lại cho chúng ta những vần thơ bất hủ về niềm lạc quan, yêu đời, sự say mê quên cả tuổi tác, chỉ mong sao cống hiến nhiều hơn cho sự nghiệp cách mạng, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Vào dịp ngày 19 tháng 5 năm 1949, Bác Hồ làm bài thơ “Không đề”, nói lên tâm trạng của mình:

*“Vi nước chưa nên nghĩ đến nhà,
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già.
Chờ cho kháng chiến thành công đã,
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta”.*

Trước ngày 19 tháng 5 năm 1951, trong một cuộc họp cán bộ các cơ quan Trung ương ở Tuyên Quang, để cảm ơn và đáp lại những lời chúc thọ của mọi người, Bác Hồ đã làm bài thơ mà cho đến nay rất nhiều người trong chúng ta đều thuộc và coi đó như là tấm gương sáng để noi theo:

*“Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán
So với ông Bành vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe
Trần mà như thế kém gì tiên”.*

Trước ngày 19 tháng 5 năm 1953, Bác Hồ làm một bài thơ chữ Hán (Sáu mươi ba tuổi) với niềm lạc quan, yêu đời, phong thái ung dung, tự tại. Bài thơ được dịch là:

*“Chưa năm mươi tuổi đã kêu già
Sáu ba mình vẫn nghĩ là đương trai.
Sống quen thanh đạm nhẹ người,
Việc làm thảng rộng ngày dài ung dung”.*

Dịp sinh nhật lần thứ 74, tháng 5 năm 1965, Bác lại làm thơ thể hiện mong ước, đau đáu chờ đợi một ngày Bắc - Nam sum họp một nhà:

*“Bảy mươi tư tuổi vẫn chưa già
Cố gắng làm tròn nhiệm vụ ta.
Bao giờ Nam - Bắc một nhà,
Dân giàu, nước mạnh thì ta vui lòng”.*

Vào ngày 19 tháng 5 năm 1965, Bác Hồ thăm Trung Quốc, tới quê hương của Khổng Tử, thăm khu di tích Khổng phủ, Khổng miếu, Khổng lâm, trên đường về Tế Nam, thủ phủ của tỉnh Sơn Đông, Người đã làm bài thơ chữ Hán phỏng Khúc Phụ:

*“Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ,
Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa.
Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ?
Lấp loáng bia xưa chút ánh tà”.*

Vào dịp sinh nhật lần thứ 77 của mình, tháng 5 năm 1967, Bác Hồ sang Trung Quốc. Từ Quảng Châu, Người đã viết bài thơ gửi Bộ Chính trị:

*“Thời gian đã chóng tựa con thoi,
Thấm thoát xa nhà một tháng rồi.
Nghìn dặm vui nghe tin thắng trận,
Một mình nằm tính việc xa xôi”.*

Vào ngày 20 tháng 5 năm 1968, tại Lễ khai mạc Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa III, sau khi nghe Báo cáo và lời chúc thọ của các đại biểu dự họp, Bác Hồ có nói: "... lần trước tôi có nói là những thắng lợi của chiến sĩ và đồng bào hai miền làm tôi thấy mình như trẻ lại 20 tuổi. Nhưng nay nghe nói 78 tuổi, thì tôi thấy già đi. Vì vậy, tôi có bài thơ thế này:

*Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm,
Vẫn vững hai vai việc nước nhà.
Kháng chiến dân ta đang thắng lớn,
Tiến bước, ta cùng con em ta".*

Đồng thời với việc đi cơ sở, gặp gỡ đồng chí, đồng bào, bắt đầu từ năm 1965, vào dịp sinh nhật của mình, Bác Hồ bắt đầu viết "mấy lời" để lại cho mai sau. Bản Di chúc đầu tiên Bác đề "Nhân dịp mừng 75 tuổi". Cuối bản Di chúc, Bác ghi: "Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1965". Cùng với chữ ký của Người là chữ ký "chứng kiến" của Bí thư Thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn. Từ đó, mỗi dịp sinh nhật, Bác đem ra xem lại và bổ sung, chỉnh sửa.

Ngày 19 tháng 5 năm 1969, sinh nhật cuối cùng của Người, sau khi tiếp các cháu là con của các đồng chí phục vụ đến chúc thọ, Bác xem kỹ lại toàn bộ bản Di chúc mà mình đã viết, bổ

sung vào các năm trước. Sau đó, Bác tiếp chị Phạm Thị Quyên (vợ của Anh hùng - Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi) và chị Nguyễn Thị Châu, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Thanh niên - Sinh viên giải phóng khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đến chúc thọ. Tiếp đó, Bác viết thư khen các cháu thiếu niên hợp tác xã Măng Non thôn Phú Mẫn, xã Hàm Sơn, huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc (nay là Bắc Ninh) vì đã có nhiều thành tích trong việc chăm sóc tốt trâu, bò. Đây cũng là bức thư cuối cùng Bác viết gửi cho các cháu thiếu nhi. Cùng ngày, Bác còn tặng ảnh chân dung của mình cho cán bộ và nhân dân tỉnh Nghệ An, Đảng bộ tỉnh Nghệ An, cán bộ, công nhân Nhà máy xi măng Hải Phòng.

Trong suốt 24 năm, kể từ ngày 19 tháng 5 năm 1946, năm đầu tiên nhân dân ta tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Bác, đến ngày 19 tháng 5 năm 1969, trước khi từ giã cõi đời này, Chủ tịch Hồ Chí Minh không dành riêng cho mình bất cứ một thứ gì, suốt đời Người dành cho độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Những ngày 19 tháng 5 là những ngày mà Bác Hồ kính yêu của chúng ta "Nâng niu tất cả chỉ quên mình".

Vũ Bình Minh /
<http://www.xaydungdang.org.vn>

TRỌN CUỘC ĐỜI CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

LTS: Chủ tịch Hồ Chí Minh là "biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân

tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội". Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam. Nhân kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo Hà nội mới giới thiệu cùng bạn đọc loạt bài viết "Chủ tịch Hồ Chí Minh: Anh hùng dân tộc - Danh nhân văn hóa".

"Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta". Sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, với những trang lịch sử hào hùng nhất trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

1/ Chủ tịch Hồ Chí Minh là anh hùng dân tộc vĩ đại, Người đã cùng dân tộc Việt Nam viết nên những trang lịch sử chói lọi của thế kỷ XX. Sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước (cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX). Dân mất nước làm than, cơ cực, những cuộc khởi nghĩa yêu nước quật cường, bất khuất lần lượt bị chìm trong biển máu. Phong trào cứu nước không tìm được đường đi. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên đã tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc - con đường cách mạng vô sản và cả cuộc đời người đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người.



Bác Hồ với các đại biểu dự Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (tháng 5/1952).

Sau nhiều năm bôn ba với trái tim yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin - đỉnh cao của văn hóa nhân loại, tìm ra con đường cứu nước cho cách mạng Việt Nam - cách mạng vô sản. Đó là sự kết

hợp chủ nghĩa yêu nước nồng nàn với chủ nghĩa quốc tế chân chính, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Từ đó, Người mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Theo nhiều học giả Việt Nam và quốc tế, cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, phá vỡ bế tắc về đường lối cứu nước trong một giai đoạn dài của lịch sử dân tộc.



Từ một phương hướng đúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa đường lối cứu nước: Chủ nghĩa đế quốc là một con đĩa hai vôi, một vôi bám vào chính quốc, một vôi bám vào thuộc địa. Muốn đánh bại chủ nghĩa đế quốc, phải đồng thời cắt bỏ cả hai cái vôi của nó đi. Tức là phải kết hợp cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Người cũng nhấn mạnh các nước thuộc địa cần tăng cường đoàn kết và ủng hộ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chung; đồng thời phải dựa vào sức mình là chính để

đấu tranh tự giải phóng mình. Có thể nói, đây là một luận điểm có ý nghĩa thực tiễn hết sức quan trọng. Và bằng ngòi bút sắc sảo của mình, Người đã viết nhiều bài đăng trên một số tờ báo của nước Pháp, tố cáo tội ác của thực dân và thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa.



Bác Hồ thăm nông dân xã Ái Quốc, tỉnh Hải Hưng

Về Quảng Châu - Trung Quốc tháng 6-1925, Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, xuất bản báo Thanh niên, tổ chức các lớp huấn luyện chính trị (các bài giảng sau này được tập hợp trong tác phẩm đường Kách mệnh). Những người đồng chí đã được cử về Việt Nam phát triển lực lượng, trở thành hạt nhân lãnh đạo của các phong trào đấu tranh chống Pháp. Và lần lượt các tổ chức cộng sản ra đời tại Việt Nam. Có thể nói Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội là hạt mầm cho sự ra đời Đảng ta - Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc.

2/ Ngày 3-2-1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một bước ngoặt của cách mạng nước ta. Đối với cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh

đạo và rèn luyện Đảng ta, đưa Đảng Cộng sản Việt Nam lên vị trí đảng cầm quyền. Từ ngày Đảng ra đời, Người chăm lo từng bước trưởng thành của Đảng, rèn luyện Đảng ta thành đội tiên phong vững vàng, sáng suốt của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam chính là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.



Bác Hồ và đại biểu phụ nữ dân tộc ít người tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, tháng 3/1961

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam phát huy cao độ sức mạnh của toàn dân tộc, làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 "long trời lở đất", lật đổ chế độ thuộc địa nửa phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Châu Á. Ngày 2- 9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập... khẳng định vị trí của Việt Nam trên bản đồ thế giới, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới: độc lập và tự do. Ngay sau khi giành độc lập, trong điều kiện cực kỳ khó khăn, thù trong, giặc ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sách lược lãnh đạo toàn dân tộc, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua hiểm nguy, bảo

vệ Đảng và giữ vững chính quyền cách mạng. Vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, lòng yêu nước, khí phách anh hùng của dân tộc đã kết hợp với sức mạnh thời đại, trở thành nguồn lực mạnh mẽ để Việt Nam chiến đấu và chiến thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

"Dân tộc Việt Nam là một, đất nước Việt Nam là một", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất. Đó là khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc, tạo ra sức mạnh vô địch vượt qua mọi thử thách khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công! Đây chính là tư tưởng chiến lược xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Cùng với việc cổ vũ, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng công tác huấn luyện chính trị, bồi dưỡng cán bộ nòng cốt cho phong trào cách mạng. Người đã trực tiếp lựa chọn, đào tạo những con người ưu tú như: Hoàng Văn Thụ, Lý Tự Trọng, Lê Hồng Phong, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Nguyễn Chí Thanh... Đội ngũ cán bộ được chuẩn bị công phu, được trải nghiệm thực tiễn đã trở thành những nhà cách mạng "dĩ công vi thượng", suốt đời vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân... là nhân tố bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập cho dân tộc, vì tự do cho nhân dân, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, vì sự tiến bộ và phát triển của toàn nhân loại, giới nghiên cứu sẽ còn phải dành nhiều thời gian, nhiều công sức để tìm hiểu những di sản vĩ đại mà Anh hùng dân tộc - Danh

nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta hôm nay. Có thể tự hào khẳng định: Sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, với những trang lịch sử hào hùng nhất trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. Và cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam.



Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng máy cày tại khu ruộng của Sở Nông Lâm, Hà Nội (7/1960)

Trong Từ điển Danh nhân văn hóa thế giới, lời nói đầu nêu rõ: "Thế kỷ XX có nhiều đảo lộn lớn trong lịch sử nhân loại. Ai làm đảo lộn người đó xứng đáng làm Danh nhân văn hóa". Trong lĩnh vực chính trị - xã hội, từ điển đã dành hai trang 332-333 ghi rõ: "Chủ tịch Hồ Chí Minh là ngọn cờ đầu của giải phóng dân tộc. Người đã dẫn dắt triệu triệu người Việt Nam cùng hàng ngàn triệu người nô lệ hơn 100 nước trên thế giới vùng lên giành độc lập tự do, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Người đã làm nên cuộc đảo lộn thế giới chưa từng có từ sau khi chủ nghĩa tư bản lật đổ đế chế La Mã cổ xưa. Người đã vẽ lại bản đồ thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng là Danh nhân văn hóa thế kỷ XX".

Nguyễn Minh – Báo Hà Nội mới

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TINH HOA VĂN HÓA DÂN TỘC

Tư tưởng của Người đã được chứa đựng trong những bài nói, bài viết, diễn đạt rất cô đọng hàm súc theo phong cách phương Đông rất quen thuộc với người Việt Nam. Bản thân Người lại gương mẫu thực hiện những điều Người đã nói về đạo đức. Đó là đặc trưng nổi bật của đạo đức Bác Hồ để phân biệt với các nhà tư tưởng và lãnh tụ cách mạng khác.



Bác Hồ chăm sóc cây vú sữa của đồng bào miền Nam (1957)

Bác Hồ coi đạo đức là cái gốc, cái nền tảng của người cách mạng, là nguồn nước làm cho tinh thần cách mạng không bao giờ cạn. Ngay từ bài mở đầu trong cuốn sách “Đường cách mệnh” là cuốn sách bồi dưỡng lớp cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam đi theo học thuyết Mác-LêNin và con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Bác Hồ đã viết bài “Về tư cách của một người cách mạng”. Và đến bài viết cuối cùng đăng trên báo Nhân Dân nhân dịp 39 năm Ngày thành lập Đảng (03/02/1969). Bác lại đề cập đến vấn đề đạo đức của cán bộ, đảng viên với đầu đề “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ

nghĩa cá nhân”. Rồi trong Di chúc, Người lại nhắc nhở Đảng ta phải đào tạo thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng thành những người vừa “Hồng” vừa “Chuyên”.

Đạo đức mà Bác Hồ đã đặt ra rất gần gũi với mình, những phẩm chất mình cần tu dưỡng, những định hướng để vươn tới cái chân, cái thiện, cái mỹ của cuộc sống con người, phải chăng đó là 4 phẩm chất đạo đức sau đây:

1. Trung với nước, hiếu với dân

Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường đi lên của đất nước. Nước ở đây là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của đất nước. Khi Bác Hồ đặt vấn đề “bao nhiêu quyền hạn đều ở nơi dân”, thì quan niệm về nước, về dân đã hoàn toàn đảo lộn so với trước. Có thể thấy rất ít lãnh tụ cách mạng nói về dân đến như vậy.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hội nghị cán bộ toàn miền Nam (26/01/1956)

Hiếu với dân không chỉ dừng lại ở chỗ thương dân với tính chất là những đối tượng cần phải “dạy dỗ, chặn dất, ban ơn” mà vấn đề là phải gần dân, gần bó với dân, lấy dân làm gốc, phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, phải thường xuyên quan tâm đến việc

cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, để nhân dân biết sử dụng quyền làm chủ, xứng đáng là người làm chủ.

2. Yêu thương con người

Tình yêu thương con người đó trước hết dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức bóc lột. Tình yêu thương đó đã được thể hiện bằng ham muốn tốt bậc của Người là nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Nếu không có tình thương yêu con người như vậy thì không thể nói đến cách mạng, càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Trong Di chúc, Người căn dặn Đảng "phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau". Đây chính là điều nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn luôn chú ý đến phẩm chất yêu thương con người.

3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư đòi hỏi mỗi người phải lấy chính mình là đối tượng để tự điều chỉnh. Chính vì vậy, đây là vấn đề phức tạp, nói dễ làm khó, và trong cuộc sống vẫn thường hay vi phạm. Bởi vì, nó đụng chạm đến không những chỉ lợi ích vật chất cụ thể, mà cả những lợi ích khác như danh, vị, chức, quyền, mà chủ nghĩa cá nhân ích kỷ vụ lợi thường đưa con người đi đến những hành vi vô đạo đức.

4. Tinh thần quốc tế trong sáng

Đó là tinh thần quốc tế vô sản mà Bác Hồ đã nêu lên: "Bốn phương vô sản đều là anh em". Đó là tinh thần đoàn kết các dân tộc bị áp bức với nhân dân lao động các nước, mà Bác Hồ là Người đã dày công vun đắp bằng hoạt động cách mạng thực tiễn

của bản thân mình và bằng sự nghiệp của cả dân tộc.

Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" là một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước ta nhằm mục đích khơi dậy và phát huy các giá trị tư tưởng; đạo đức, phong cách cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát triển các giá trị tư tưởng, đạo đức cách mạng; xây dựng con người Việt Nam XHCN có nhân cách cao đẹp, bản lĩnh chính trị vững vàng, lối sống văn minh, xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh, tiến bộ.



Bác Hồ tặng hoa cho 3 nữ dân quân Quảng Bình (Vĩnh Linh) 24/9/1968

Cho nên, học tập và rèn luyện làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh có nghĩa tất cả mọi người đều phải tự giáo dục, tự rèn luyện theo gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không trừ một ai. Chẳng hạn bây giờ chúng ta đã và đang chống tham nhũng. Ai cũng nói tham nhũng như một quốc nạn, thậm chí cả những kẻ tham nhũng lớn cũng không ngớt lời phê phán, lên án. Nói là cần thiết, nói nữa cũng không thừa. Nhưng nếu mỗi người đều thực hành chống tham nhũng, trước hết là tự mình không tư hào một tí gì của công, rồi giữ cho vợ con, người thân của

mình cũng như vậy; nếu mỗi đơn vị công tác, mỗi cơ quan, mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi địa phương đều liêm chính, có những việc làm cụ thể bảo đảm nơi mình không có tham nhũng, không dung túng, bao che mà xử phạt nghiêm minh “Quốc pháp bất vị thân” tất cả những kẻ tham nhũng ...

thì hiệu quả sẽ rõ rệt, đáng phấn khởi hơn nhiều! Một bước đi trong thực tiễn, dù nhỏ, vẫn có giá trị hơn cả triệu lời nói suông.

Thượng tá Võ Thành Công

**Khoa KHXH&NV Trường quân sự /
QK7**

MỘT SỐ BÚT DANH, BIỆT HIỆU CỦA BÁC HỒ

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ của chúng ta đã sử dụng hơn 100 tên, biệt hiệu, bút danh. Xin giới thiệu 70 tên gọi, bút danh, bí danh, biệt hiệu Người đã sử dụng trước cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thời thơ ấu của Bác, ở làng Sen, bà con thường gọi cậu bé Nguyễn Sinh Cung là Cậu Công. Trước khi lên tàu ra đi tìm đường cứu nước, trong phong trào đấu tranh chống sưu cao thuế nặng ở Huế, nổi lên người thanh niên học sinh yêu nước Nguyễn Tất Thành, sau này là thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết). Khi làm đầu bếp trên tàu Latouche Tréville, Nguyễn Tất Thành lấy tên là anh Ba hoặc Văn Ba. Trong lá thư gửi từ Niu-oóc về cho Khâm sứ Trung Kỳ nhờ tìm địa chỉ của cụ Nguyễn Sinh Huy, Bác ký tên là Paul Tất Thành.

Từ năm 1919, bắt đầu xuất hiện tên Nguyễn Ái Quốc ký dưới *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị quốc tế vì hòa bình họp ở Versailles và nhiều thư từ, kiến nghị, bài báo khác. Là một trong những người sáng lập tờ báo Le Pa-ria của Hội Liên hiệp thuộc địa, chỉ trong năm 1922, Nguyễn Ái Quốc đã viết gần 20

bài phơi bày dã tâm và tội ác của chủ nghĩa thực dân. Đồng thời Nguyễn Ái Quốc cũng viết hàng loạt bài đăng trên báo L’Humanité của Đảng Xã hội Pháp, các báo La Viie Ouvrière, Le Journal du Peuple, Le Liberaire và các tập san La Revue Communiste, Inprekorr dưới các bút danh: Nguyễn A. Q, Ký Viễn, N. A. Q.

Tiếp đó, trong những năm 1923-1924, Nguyễn Ái Quốc còn sử dụng thêm một số bút danh và tên gọi khác dưới các bài viết và trong hoạt động cách mạng: Chú Nguyễn, N, S Chon Vang, Cheng Vang, Trần Vương, Ai Qua Que, Nguyễn Hải Khách, Lý Thụy.

Thời gian từ năm 1925 đến năm 1930, hoạt động trên cương vị là Ủy viên Ban Phương Đông, phụ trách Văn Phòng Phương Nam của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đảm nhận việc truyền bá chủ nghĩa cộng sản vào châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng, theo dõi và chỉ đạo phong trào cách mạng ở một số nước, chuẩn bị mọi điều kiện cho việc thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở trong nước.

Nhiều bút danh đã được Người sử dụng trong thời kỳ này là: N. A. K

ký dưới *Lời kêu gọi gửi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên và tất cả đồng bào bị áp bức*, Ông Lý dưới *Thư gửi đại diện Tổng Liên đoàn Lao động thống nhất Pháp ở Quốc tế Công hội*, L. M. Wang dưới *Thư gửi Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Đức ở Quốc tế Cộng sản*, Vichto Lobong dưới *Thư gửi đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản*, Paul dưới *Thư gửi Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Mỹ...* Ngoài ra, Người còn dùng nhiều tên, bí danh khác như Nilópski, Ho Wang, Trương Nhược Tường, Vương Sơn Nhi, Vương Đạt Nhân, Lonis-Berlin, Loa Roi Ta, Thọ biệt hiệu là Nam Sơn.

Tiếp đó là thời gian Bác Hồ của chúng ta từ Trung Quốc qua Thái Lan rồi từ Thái Lan trở lại Trung Quốc để chuẩn bị về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Để đảm bảo bí mật, Nguyễn Ái Quốc nhiều lần cải trang khi là lính hầu, lúc là thầy địa ký, có khi lại là thầy lang bôn ba đây đó chữa bệnh cứu người. Tên tuổi, bút danh của Người cũng nhiều lần được thay đổi.

Những khi tiếp xúc với kiều bào, Người là Chín, Thầu Chín, Chính, Nguyễn Lai, Lý Tín Tống, Trần, Lê, Pan, Ông Lý Hồng Công, Tiết Nguyệt Lâm. Dưới các bài báo Nguyễn Ái Quốc ký nhiều tên khác nhau: Howang T.S, Wang, A.P, N.K, N. Ái Quốc, Nguyễn, H, T, Loa Shing Lan, Victo, Vector Lebm, K.K.V, Line, LW Vương, T.V.Wang, Có khi Người chỉ ký một chữ V dưới bài “Nghệ tĩnh đồ” viết bằng tiếng Anh; lấy bút danh Quac, E.Wan dưới các bài vạch mặt đế quốc Pháp; ký một chữ K Thư gửi Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản.

Trong bản khai trích ngang dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản(1935),

Người ghi “bí danh trong Đảng là Jeng Man Huân”, bí danh dùng trong Đại hội là Lan. Sau này, khi từ Tây An về Quảng Tây (Trung Quốc) hoạt động, Người đã đóng giả lính hầu cho một viên quan Trung Hoa (là người của Đảng Cộng sản Trung Quốc chọn cử), lúc lại là thiếu tá Hồ Quang bên cạnh tướng Diệp Kiếm Anh qua lại Văn phòng Bát lộ quân. Thời gian này Bác Hồ có biệt hiệu là ông Trần, là đồng chí Vương khi gặp gỡ các đại biểu từ Việt Nam sang. Bài viết đăng trên các báo được ký dưới nhiều bút danh mới như P.C.Line, Bình Sơn.

Từ tháng 1-1941, Bác về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Trong thời gian đầu, Bác lấy bí danh là Già Thu và chọn hang Pắc Bó (Cao Bằng) làm cơ sở hoạt động cách mạng bí mật. Những tháng ngày gian khổ ở căn cứ địa Việt Bắc, Bác có bí danh là Thu Sơn, Ông Ké. Trong những ngày Tháng Tám 1945 sục sôi khí thế cách mạng, Bác ký tên Hồ dưới thư viết bằng tiếng Anh gửi Trung úy Charles Fenn, người trực tiếp điều khiển nhóm tình báo Đồng minh hoạt động trên đất Việt Nam khi đó; Ký tên C.M Hồ dưới thư gửi ông Ph.Tan, là người Mỹ gốc Hoa sẽ cùng về Việt Nam với Hồ Chí Minh để thực thi nhiệm vụ do nhóm công tác của Charles Fenn giao cho.

Đó là những biệt hiệu, bút danh gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của Bác Hồ trong giai đoạn từ khi rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước mùa hè năm 1911 đến Cách mạng Tháng Tám 1945, căn cứ theo Biên niên tiểu sử và Toàn tập tác phẩm của Người.

**Theo website Đảng cộng sản
Việt Nam**

NHỮNG SUY NGHĨ VỀ NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Dõi theo những lần sinh nhật của Bác vào ngày 19-5, khi miền Bắc có điều kiện kỷ niệm, chúng ta càng thấy rõ nhân cách cao thượng của Người.



Giản dị, khiêm tốn, quên mình vì dân, vì nước là những phẩm chất cao đẹp ở Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ thuở thiếu thời, khi làm người phụ bếp trong một chuyến tàu ra đi tìm đường cứu nước đến khi làm người thầy truyền đạt tri thức cho học trò và đến lúc đảm nhận trọng trách Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ở cương vị nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn giữ cuộc sống thanh bạch, giản dị, khiêm tốn và hết sức tiết kiệm.

Với tinh thần của người cộng sản, Hồ Chí Minh đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, dành trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng đất nước, phấn đấu thực hiện “ham muốn tốt bậc” làm cho “Đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đất nước độc lập, nhân dân thoát khỏi ách nô lệ, được sống cuộc sống tự do, bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng cuộc sống thanh bạch của vị Chủ tịch nước vẫn không có gì thay đổi. Người không đòi hỏi bất kỳ những gì riêng tư cho

mình, kể cả trong những dịp kỷ niệm ngày sinh của Người.

Dõi theo những lần sinh nhật của Bác vào ngày 19-5, khi miền Bắc có điều kiện kỷ niệm, chúng ta càng thấy rõ nhân cách cao thượng của Người.

Từ sau ngày chiến thắng Điện Biên Phủ đến ngày Bác về với các Cụ Các Mác, V.I. Lênin (15 năm), có lẽ, để tránh những nghi lễ, 6 năm (1960, 1961, 1962, 1964, 1966, 1967) vào dịp sinh nhật của mình, trong đó có sinh nhật lần thứ 70, Bác ra nước ngoài công tác.

Nhiều lần trong dịp kỷ niệm ngày sinh, Bác không ở Hà Nội mà về thăm nhân dân các địa phương. 19-5-1957 Bác đi Quốc Oai, Hà Tây. Ngày 19-5-1958 Bác đến Chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Tây), căn dặn nhân dân tích cực trồng cây, bảo vệ rừng. Ngày 19-5-1959 Bác đi thăm cán bộ, nhân dân các dân tộc Tây Bắc.

Là người lịch lãm, nhân ái, Bác luôn tôn trọng người xung quanh, không quên cảm ơn những người chúc mừng Bác. Ngày 19-5-1956 Bác gửi thư cho cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc. Trong thư có đoạn viết: “Bác nhận được rất nhiều thư chúc thọ của các cô, các chú... Bác gửi thư này cảm ơn chung”.

Cả cuộc đời vì nước, vì dân, Bác đau đầu vì miền Nam chưa được giải phóng, Bắc - Nam chưa được sum họp một nhà, nhiều gia đình ngày Bắc, đêm Nam. Ngày 19-5-1963, Quốc hội có ý tặng Bác Huân chương Sao Vàng - huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam, Bác nói: “Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội. Nhưng Quốc hội cho phép tôi chưa nhận, vì tôi tự

thấy chưa xứng đáng... Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng bào miền Nam tặng thì tôi xin nhận". Bác mất đi, trên ngực không một tấm huân chương. Nhưng tấm huân chương cao quý nhất mà nhân dân cả nước trao tặng Bác là niềm tin tuyệt đối, tình cảm yêu quý Bác. Ngay trong bom đạn, kim kẹp của kẻ thù, không có tình nào ở miền Nam không có đền thờ Bác. Miền Nam trong trái tim Bác và Bác ở trong mỗi trái tim người dân miền Nam. Đây là một nguyên nhân làm nên chiến thắng 30-4 lịch sử.

Là lãnh tụ của Đảng, với tầm nhìn xa, trông rộng, Bác căn dặn việc đảng, việc nước, việc dân phòng khi Bác đi xa. Dịp kỷ niệm 75 năm ngày sinh, đúng 9 giờ sáng, giờ đẹp nhất của ngày 10-5-1965, Bác đặt bút viết dòng đầu tiên của tài liệu "Tuyệt đối bí mật" - Di chúc.

Ngày 19-5-1968 Bác xem và sửa lại tài liệu "Tuyệt đối bí mật" và có bài thơ :

*"Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm
Vẫn vững hai vai việc nước nhà
Kháng chiến dân ta đang thắng lợi*

Tiến bước ta cùng con em ta" .

Ngày 19-5-1969, đúng 9 giờ sáng Bác tiếp tục sửa chữa bản Di chúc. Đây là kỷ niệm sinh nhật lần thứ 79 - kỷ niệm sinh nhật cuối cùng của Bác.

Hồ Chí Minh cả cuộc đời không một phút riêng tư, "nâng niu tất cả chỉ quên mình", đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*"Một đời thanh bạch chẳng vàng son
Mong manh áo vải, hồn muôn trượng
Hơn trượng đồng phơi những lối mòn".*

Ngày nay, thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", chúng ta cần nâng cao nhận thức và quyết tâm quét sạch chủ nghĩa cá nhân, thực hiện nguyện ước của Bác: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, sánh vai các cường quốc năm châu.

Đó cũng chính là thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.

**Trần Quý Cừ /
Tạp chí Xây dựng Đảng**

CÁC VUA HÙNG DỰNG NƯỚC, BÁC CHÁU TA GIỮ NƯỚC

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ luôn luôn tâm niệm cội nguồn dân tộc. Người thường nhắc nhở toàn Đảng, toàn dân ta phải phát huy truyền thống con cháu Lạc Hồng, giữ gìn giang sơn gấm vóc, phấn đấu đưa nước ta sánh ngang với các cường quốc năm châu!

Ngày 18/2/1946, hơn 5 tháng sau ngày đọc "Tuyên ngôn độc lập",

Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh số 22 CNV/CC cho công chức cả nước được nghỉ ngày Giỗ tổ Hùng Vương mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ tổ tiên. Ngày 18/9/1954, trước Đền Hạ thuộc Đền Hùng, Phú Thọ, Bác Hồ đã nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân Tiên Phong chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô. Bác căn dặn: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác

cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"! Lời Bác dạy không chỉ đối với quân đội, mà còn đối với toàn Đảng, toàn dân. Ngày nay, càng suy ngẫm lời Bác, chúng ta càng thấm thía tâm huyết của Người đối với đất nước và dân tộc, càng thấy tầm nhìn xa trông rộng của vị lãnh tụ thiên tài!



"Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước", Bác Hồ đến thăm bộ đội ở đền Hùng trước khi về tiếp quản thủ đô, 1954 - Ảnh tư liệu

Bác Hồ khẳng định và tôn vinh "Các Vua Hùng đã có công dựng nước". "Công dựng nước" của các Vua Hùng thật là to lớn! Lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc ta luôn luôn phải đấu tranh chống những tên giặc ngoại xâm vô cùng hung hãn. Trong quá trình dựng nước và giữ nước đầy gian khổ, hy sinh, dân tộc ta đã tạo nên một truyền thống đoàn kết, anh dũng, kiên cường, thông minh, sáng tạo, và có tinh thần độc lập, tự chủ. Vì thế, dân ta đã làm nên biết bao chiến công oai hùng, dựng nên đất nước, khẳng định chủ quyền và bồi đắp bản sắc dân tộc.

Các Vua Hùng là những người đầu tiên viết nên những trang sử vẻ vang ấy, và truyền nối cho muôn đời con cháu đến hôm nay và cả mai sau. Vậy nên, tưởng nhớ và biết ơn các Vua Hùng là đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của mỗi người dân Việt Nam ta, thể hiện niềm tự hào và tự tôn dân tộc một cách chính đáng, đồng thời để tăng thêm sức mạnh cho chúng ta, phấn đấu đưa đất nước tiến tới văn minh và giàu mạnh.

Mỗi tấc đất này đều phải đổi bằng núi xương, sông máu và mồ hôi của các thế hệ người Việt Nam ta. Bởi vậy, "Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"! Đây là bổn phận, là tình cảm, là trách nhiệm và nghĩa vụ thiêng liêng của tất cả những ai mang dòng máu Lạc Hồng. Đây là lẽ đương nhiên, là điều tất yếu. Với Bác Hồ, "giữ nước" trước hết là quyết tâm chiến đấu, hy sinh để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ nền độc lập, thống nhất và chủ quyền của đất nước. Trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, Bác từng nói: "... Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập!".

Trong "Tuyên ngôn độc lập", Bác khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Với Bác, "giữ nước" là toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, đem lại tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Bởi nhân dân là gốc của đất nước. Đây chính là "kế sâu để bền gốc" mà ông cha ta truyền lại.

**Đào Ngọc Đệ /
Nhà báo & Công luận**

HOẠT ĐỘNG THÁNG 5 "BÁC HỒ VỚI CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM"

Hoạt động tháng 5 được Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam tổ chức với chủ đề "Bác Hồ với cộng đồng các dân tộc Việt Nam" diễn ra từ ngày 3 đến 31-5 tại Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội.

Cùng với các hoạt động hàng ngày, cuối tuần, chương trình "Lời ca dâng Bác", cuộc thi kể chuyện và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức hướng tới kỷ niệm 127 năm ngày sinh của Bác (19-5-1890 -19-5-2017)

Hoạt động do Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam giao Ban Quản lý Khu các làng dân tộc phối hợp với Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số (Đại học Văn hóa Hà Nội); Vụ Đào tạo (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cùng các nhóm nghệ nhân đồng bào dân tộc đang hoạt động hàng ngày tại Làng tổ chức thực hiện.

Trong thời gian này có nhiều hoạt động như: Chương trình "Lời ca dâng Bác" do cán bộ, sinh viên Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số, Đại học Văn hóa Hà Nội biểu diễn gồm các ca khúc, điệu múa về Bác Hồ, về quê hương, đất nước và một số trò chơi dân tộc như rờng áp trứng, nhảy sạp

Phối hợp tổ chức Hội nghị, giao lưu học sinh sinh viên xuất sắc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm theo lời Bác lần thứ V- 2017 do học sinh, sinh viên các trường thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm theo lời Bác chuẩn bị hành trình cho tương lai.

Cuộc thi kể chuyện và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm khuyến khích các bài dự thi sử dụng các hình

ảnh, phim, video clip phóng sự minh họa bằng phim tư liệu về Bác, về hoạt động của cá nhân hoặc tập thể tiêu biểu được kể trong câu chuyện; kể những câu chuyện, đọc thơ về Bác như Lối sống giản dị, lòng yêu nước và các đức tính quý báu của Người; Kể về việc làm, mô hình sáng tạo có hiệu quả của cá nhân tiêu biểu hoặc tập thể điển hình trên địa bàn trong học tập và làm theo lời dạy, tư tưởng, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, địa phương, cộng đồng xã hội.



Biểu diễn nhảy sạp tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam

Ngoài ra, các hoạt động trong tháng 5 còn tái hiện một số lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc như: Lễ cúng giống lúa của dân tộc Ê Đê (tỉnh Đắc Lắc); Lễ cầu mưa của dân tộc Mường (tỉnh Hòa Bình).

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động hàng ngày và cuối tuần của đồng bào các dân tộc đang tham gia hoạt động tại Làng sẽ là những trải nghiệm thú vị cho du khách khi đến với "Ngôi nhà chung", Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

M.AN /

<http://www.nhandan.com.vn>